

Số: /BC-BKHĐT Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Cùng nỗ lực - Vượt thách thức - Đón thời cơ - Phục hồi nền kinh tế
(Báo cáo phục vụ Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp năm 2020)

I. ĐÁNH GIÁ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ NỖ LỰC CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ỨNG PHÓ VỚI DỊCH COVID-19

1. Khó khăn, thách thức do dịch Covid-19

Dịch Covid-19 đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội toàn cầu; làm gián đoạn các chuỗi cung ứng sản xuất và lưu chuyển thương mại hàng hóa, đình trệ các hoạt động sản xuất kinh doanh; tổng cung và tổng cầu trên thế giới giảm mạnh, thất nghiệp gia tăng, an sinh xã hội bị ảnh hưởng nặng nề, tăng trưởng kinh tế toàn cầu rơi vào trạng thái suy thoái.

Lực lượng doanh nghiệp (DN) là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, hiện đang chịu rất nhiều tổn thất dịch bệnh. DN trong các nhóm ngành bị ảnh hưởng trực tiếp như du lịch, hàng không, hậu cần du lịch, nhà hàng, khách sạn, giáo dục,... đã rơi vào tình trạng “ngủ đông” trong suốt 3 tháng qua. Trong tình hình dịch bệnh, các DN phải đối mặt với “khó khăn kép”: vừa thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, vừa bị giảm mạnh thị trường đầu ra tiêu thụ hàng hoá và xuất khẩu, nhất là các ngành hàng tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu như may mặc, da giày, điện tử, điện thoại, sản xuất ô tô¹,... Doanh thu của các DN trong quý I năm 2020 và dự báo cả năm năm 2020 bị sụt giảm mạnh, thậm chí thua lỗ. Các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư bị ngưng trệ, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các quý, năm tiếp theo. Nhiều DN đã phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp sản xuất, nhất là DN vừa và nhỏ.

Theo kết quả khảo sát gần 130.000 DN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thực hiện vào tháng 4 vừa qua (từ ngày 10/4 đến ngày 22/4/2020) cho thấy: Khoảng 86% DN bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19. Các DN có quy mô càng lớn thì tỷ lệ chịu tác động tiêu cực từ dịch Covid-19 càng cao.

Gần 58% số DN bị giảm mạnh về thị trường tiêu thụ sản phẩm. Trong số các DN có hoạt động xuất khẩu, tỷ lệ DN không xuất khẩu được hàng hóa lên tới 56,9%, trong đó DN có quy mô lớn và vừa không xuất khẩu được hàng hóa chiếm 46,2%; tỷ lệ này thấp hơn ở nhóm DN quy mô nhỏ và siêu nhỏ, với tỷ lệ

1 Theo kết quả khảo sát gần 130.000 DN của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê): Các DN thuộc nhóm ngành may mặc và da giày cần sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu, tỷ lệ DN thiếu hụt nguyên liệu lên tới 70,3% đối với ngành may mặc và 71,0% đối với ngành da giày. Ngành sản xuất các sản phẩm điện tử và sản xuất ô tô có tỷ lệ thiếu hụt nguyên vật liệu nhập khẩu lần lượt là 62,1% và 58,1%.

lần lượt là 40,7% và 28%. Theo loại hình DN, DN FDI là đối tượng chịu nhiều tác động nhất từ thị trường tiêu thụ đầu ra, với 61,2% DN, và có đến 53,8% DN có hoạt động xuất khẩu không xuất khẩu được hàng hóa. Theo ngành kinh tế, một số ngành công nghiệp trọng điểm đang phải đối mặt với những khó khăn khi hầu hết các DN quy mô lớn phụ thuộc nhiều vào thị trường xuất khẩu, cụ thể: Đối với DN xuất khẩu ngành may mặc và da giày, tỷ lệ DN không xuất khẩu được hàng hóa lần lượt là 64,5% và 65%; tiếp theo, ngành sản xuất các sản phẩm điện tử và sản xuất ô tô cũng gặp khó khăn khi DN không xuất khẩu được hàng hóa chiếm tỷ lệ khá cao, trên 45%.

Doanh thu quý I năm 2020 của các DN giảm mạnh xuống còn 74,1% so với cùng kỳ năm trước và dự kiến 4 tháng đầu năm 2020 sẽ tiếp tục giảm xuống còn gần 70% cùng kỳ năm 2019. Mặc dù doanh thu bị giảm mạnh so với kế hoạch đề ra, các DN vẫn phải gánh chịu các khoản chi phí hàng ngày như chi trả lương và các khoản chi phí liên quan cho người lao động, chi phí lãi vay, thuê mặt bằng,... Theo quy mô, DN quy mô siêu nhỏ và nhỏ là hai nhóm có sự sụt giảm doanh thu mạnh nhất. Dự kiến doanh thu quý I năm 2020 so với cùng kỳ năm trước của hai nhóm DN này chỉ đạt 59,9% và 61,4%; nhóm ngành đại lý du lịch, giáo dục và đào tạo, lưu trú, ăn uống và hàng không đều đang phải trải qua giai đoạn khó khăn khi doanh thu dự kiến 4 tháng đầu năm 2020 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019, chỉ còn lần lượt là 44%; 47,6%; 56%; 59,7% và 76,5%.

Một trong những khó khăn lớn nhất của các DN hiện nay là thiếu vốn, đặc biệt là vốn lưu động. Có trên 45% số DN đang bị thiếu hụt nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, trong đó khu vực DN nhà nước là nhóm có tỷ lệ thiếu hụt nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh cao nhất với gần 50% số DN. Theo ngành kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có tỷ lệ DN bị thiếu hụt vốn cao nhất với trên 51% số DN. Nhiều DN đã ví dòng tiền như là máu trong cơ thể, thiếu máu thì cơ thể không thể khỏe mạnh được và nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài và trầm trọng thì sẽ ảnh hưởng đến sức sống của DN.

Khó khăn về thị trường, nguồn thu, dòng tiền đã khiến nhiều DN buộc phải sử dụng các biện pháp liên quan đến lao động: gần 30% DN áp dụng giải pháp cắt giảm lao động; trên 21% DN cho lao động nghỉ không lương và gần 19% DN giảm lương lao động.

Thu hút đầu tư nước ngoài trong quý I năm 2020 cũng bị giảm cả về số lượng và tổng vốn đầu tư đăng ký. Tính đến hết ngày 20/3/2020, tổng vốn đầu tư đăng ký có yếu tố nước ngoài (bao gồm cả FDI) đạt gần 8,55 tỷ USD, bằng 79,1% so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do các hoạt động xúc tiến đầu tư, tìm hiểu thị trường của các nhà đầu tư đã bị trì hoãn, bị hủy; thị trường đầu tư toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch Covid-19.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong quý I năm 2020 bị sụt giảm mạnh, ảnh hưởng mạnh mẽ đến dòng tiền tham gia thị trường và tâm lý của các nhà đầu tư. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 3, chỉ số chính của thị trường chứng khoán Việt Nam VN-Index đứng ở mức 662,53 điểm, tương ứng

giảm 31,06% so với cuối năm 2019. Việt Nam lọt vào top 10 thị trường chứng khoán giảm mạnh nhất thế giới theo số liệu của Indexq. Vốn hóa toàn thị trường tại phiên giao dịch cuối cùng của tháng 3 đạt hơn 3,14 triệu tỷ đồng, tương ứng giảm 1,24 triệu tỷ đồng (52,4 tỷ USD) so với cuối năm 2019.

Khu vực DN nhà nước cũng đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Dự kiến doanh thu của 19 tập đoàn, tổng công ty thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN trong 03 tháng đầu năm 2020 giảm trên 27.000 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. 07/19 tập đoàn, tổng công ty đã bắt đầu không cân đối được thu chi, tổng số lỗ ước tính gần 3.800 tỷ đồng. Dự kiến cả năm 2020, nếu dịch bệnh kéo dài và giá dầu không phục hồi, doanh thu của các tập đoàn, tổng công ty sẽ giảm khoảng 280.000 tỷ đồng so với kế hoạch; 08/19 tập đoàn, tổng công ty bị thua lỗ, tổng số lỗ ước tính trên 26.000 tỷ đồng; nộp ngân sách nhà nước (NSNN) dự kiến giảm gần 33.000 tỷ đồng so với kế hoạch.

Các số liệu về tình hình đăng ký DN trong 4 tháng đầu năm 2020 cũng cho thấy, những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của toàn bộ khu vực DN, thể hiện ở việc giảm mạnh về số DN thành lập mới (giảm 13,2% so với cùng kỳ năm 2019) và tổng số vốn đăng ký bổ sung giảm 20,4% so với cùng kỳ năm 2019; quy mô DN bị thu hẹp; số DN đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn tăng mạnh (tăng 33,6% so với cùng kỳ 2019).

2. Nỗ lực thích ứng của cộng đồng DN

Trong thời gian khó khăn vừa qua, cộng đồng DN Việt Nam đã và đang phát huy tinh thần vượt khó, tự lực, tự cường, nỗ lực duy trì sản xuất kinh doanh và việc làm cho người lao động.

Theo kết quả của một số cuộc khảo sát gần đây² cho thấy các DN Việt Nam đã rất chủ động có các giải pháp tự cứu mình. Nhiều sáng kiến đã được triển khai để khắc phục những tác động tiêu cực của dịch bệnh như áp dụng giờ làm linh hoạt; cắt giảm chi phí sản xuất; rà soát, tìm kiếm nguồn cung ứng nguyên vật liệu thay thế; tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là khai thác thị trường nội địa, nhanh nhạy nắm bắt cơ hội kinh doanh mới; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh;...

Điều đáng mừng là trong giai đoạn rất khó khăn hiện nay, cộng đồng DN đã phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, chia sẻ khó khăn, hỗ trợ các DN khác cùng nhau ứng phó, vượt qua thách thức, khó khăn: khoảng 90% DN được khảo sát sẵn sàng giúp đỡ các DN khác; trên 50% DN thực hiện giãn công nợ cho DN đối tác; gần 50% DN thực hiện giảm giá; gần 40% chia sẻ khách hàng với DN khác; gần 30% DN chia sẻ thị trường; 6% thực hiện cho DN khách hàng vay. Đã có nhiều DN chung vai chia sẻ với Chính phủ trong cuộc chiến chống lại dịch Covid-19.

² Khảo sát DN của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, VCCI, Ban IV, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DN ỨNG PHÓ VỚI DỊCH COVID-19

1. Các giải pháp, chính sách đã được ban hành hoặc nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành

Với thông điệp “*Chống dịch như chống giặc*” của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, thời gian qua, công tác phòng, chống dịch Covid-19 của các cấp, các ngành, các địa phương đã được triển khai quyết liệt và đã đạt những kết quả đáng khích lệ, được cộng đồng quốc tế và nhân dân đánh giá cao.

Song song với nhiệm vụ chống dịch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã luôn đồng hành cùng DN để vượt qua khó khăn, ổn định và khôi phục sản xuất. Ngay từ khi dịch Covid-19 mới ảnh hưởng tới Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có nhiều hoạt động nắm bắt khó khăn, đề xuất, kiến nghị của cộng đồng DN, trên cơ sở đó phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Chỉ thị ban hành 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, gồm: (i) Tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử; (ii) Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho DN; (iii) Tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất, nhập khẩu; (iv) Khẩn trương phục hồi và phát triển ngành du lịch, hàng không; (v) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh; (vi) Tập trung xử lý vướng mắc về lao động; (vii) Đẩy mạnh thông tin truyền thông.

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, nhiều chính sách quan trọng đã được các Bộ, ngành nghiên cứu ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền kịp thời ban hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội. Cụ thể như sau:

a) Về hỗ trợ giảm chi phí sản xuất kinh doanh

- *Các chính sách về giảm chi phí đầu vào đã được đề xuất như:* Bộ Công Thương đã kiến nghị³ giảm giá điện để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh cho 02 nhóm khách hàng sản xuất và du lịch với tổng số tiền hỗ trợ dự kiến gần 8 nghìn tỷ đồng; đồng thời đã yêu cầu EVN thực hiện hỗ trợ tiền điện từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 cho các cơ sở trực tiếp chống dịch Covid-19 với tổng số tiền hỗ trợ ước khoảng 100 tỷ đồng. Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) miễn, giảm giá nhiều dịch vụ hàng không cho tất cả các hãng hàng không (bao gồm cả hãng hàng không quốc tế và hãng hàng không nội địa) đang sử dụng các dịch vụ tại các cảng hàng không của ACV từ ngày 01/3/2020 đến hết tháng 8/2020. Ngoài ra, trong quý I và II năm 2020, không thực hiện điều chỉnh tăng giá đối với các mặt hàng là đầu vào cho sản xuất của DN do Nhà nước định giá; tập trung tái cấu

³ Báo cáo số 22/BC-BCT ngày 01/4/2020 của Bộ Công Thương.

trúc nghiệp vụ các thủ tục hành chính cấp độ 3, 4 tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia theo hướng cắt giảm mạnh chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, DN.

- *Các chính sách về miễn, giảm phí, lệ phí đã được ban hành như:* Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài. Giảm nhiều khoản phí, lệ phí với mức giảm cao như lệ phí đăng ký DN, phí công bố thông tin DN, phí thẩm định cấp lại giấy phép hoạt động bưu chính, phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bưu chính. Rà soát, sửa đổi, điều chỉnh một số Thông tư của Bộ Tài chính quy định về thu phí, lệ phí trong một số ngành như: tài nguyên môi trường, giao thông vận tải, xây dựng, văn hóa du lịch,...

- *Các chính sách về giảm giá hàng hóa, dịch vụ đã được Bộ Tài chính ban hành như:* Thông tư số 14/2020/TT-BTC ngày 18/3/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2018/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán. Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 07/02/2020 về danh mục các mặt hàng (khẩu trang y tế, nước rửa tay sát trùng, nguyên liệu sản xuất khẩu trang y tế và vật tư, thiết bị y tế khác) được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra. Bộ Tài chính cũng đã xây dựng các kịch bản điều hành giá nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4%, theo đó đối với các mặt hàng do Nhà nước định giá sẽ không thực hiện điều chỉnh tăng giá khi không đảm bảo các điều kiện quy định; xây dựng kịch bản chi tiết cho việc điều hành giá các mặt hàng thiết yếu, có tác động ảnh hưởng lớn đến CPI như giá xăng dầu, nhóm hàng nông sản, thực phẩm,...

b) Về hỗ trợ tín dụng và điều hành tỷ giá

- Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tín dụng cho khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 như: Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 quy định về tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ. Các Quyết định (số 418; 419; 420; 421; 422; 423) ngày 16/3/2020 điều chỉnh các mức lãi suất điều hành, gồm: giảm lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất điều hành khác từ 0,5%-1%/năm, giảm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn từ 0,25-0,3%. Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 về các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19. Thông tư số 04/2020/TT-NHNN ngày 31/3/2020 điều chỉnh giảm 50% mức phí giao dịch thanh toán liên ngân hàng qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, áp dụng từ ngày 01/4 đến ngày 31/12/2020;...

- Từ ngày 17/3/2020, NHNN tiếp tục điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành từ 0,5-1%/năm, giảm 0,5% trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh

vực ưu tiên (hiện ở mức 5,5%/năm). Các ngân hàng thương mại (NHTM) đồng thuận với NHNN về việc tiếp tục giảm lãi suất cho vay tối đa đến 2% so với thời điểm trước dịch đối với các khoản vay cũ và khoản cho vay mới. Các TCTD đã triển khai có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho trên 215 nghìn khách hàng với dư nợ 130 nghìn tỷ đồng, miễn, giảm, hạ lãi suất cho 260 nghìn khách hàng với dư nợ 1,08 triệu tỷ đồng, cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ 23/1/2020 đến nay đạt 630 nghìn tỷ đồng cho 182 nghìn khách hàng, lãi suất thấp hơn phổ biến từ 0,5% - 2,5% so với trước dịch; miễn, giảm phí thanh toán khoảng 1.004 tỷ đồng. Trong đó, riêng doanh nghiệp chiếm khoảng gần 80% tổng số đã được TCTD hỗ trợ.

Hiện nay, mặt bằng lãi suất huy động của TCTD đã liên tiếp giảm ở cả ngắn, trung và dài hạn⁴. Mặt bằng lãi suất cho vay cũng theo xu hướng giảm, riêng lãi suất cho vay lĩnh vực ưu tiên đã giảm khoảng 0,5%/năm so với cuối năm 2019.

- Về tỷ giá ngoại tệ: Tỷ giá và thị trường ngoại tệ về cơ bản ổn định, tâm lý thị trường không xáo trộn, nhất là cân đối cung, cầu ngoại tệ vẫn khá thuận lợi. Trong hơn 04 tháng đầu năm, tỷ giá và thị trường ngoại tệ diễn biến ổn định, tỷ giá giao động trong biên độ 1,3-1,5%. Đồng Việt Nam ổn định hơn nhiều so với đồng tiền của nhiều đối tác thương mại⁵. Thanh khoản thị trường thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

c) Về hỗ trợ DN thông qua nhóm chính sách tài khóa

Trên cơ sở tình hình thực tiễn, kinh nghiệm của các nước cũng như khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, khả năng của ngân sách, nhiều chính sách tài khóa đã được ban hành để hỗ trợ DN như:

- *Gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất*: Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ban hành và được áp dụng rộng rãi cho hầu hết DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chịu tác động trực tiếp của dịch Covid-19.

- *Giảm thuế TNDN cho DN nhỏ và siêu nhỏ*: Chính phủ đã có văn bản trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để báo cáo Quốc hội cho phép bổ sung Dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) nhằm hỗ trợ, phát triển DN nhỏ và siêu nhỏ vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2020. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết gồm: áp dụng thuế suất 15% đối với DN siêu nhỏ; thuế suất 17% đối với DN nhỏ; miễn thuế TNDN 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với DN nhỏ, DN siêu nhỏ

⁴ Hiện lãi suất huy động VND phổ biến khoảng 0,1-0,5%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3-4,75%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng; 5,3-6,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,6-7,4%/năm

⁵ Đến ngày 30/4/2020 so với cuối năm 2019: CNY giảm 2,04%, EUR giảm 2,46%, KRW giảm 5,36%, THB giảm 8,48%, MYR giảm 4,91%, SGD giảm 4,92%, IDR giảm 6,69%.

được thành lập mới từ hộ kinh doanh. Việc ban hành Nghị quyết này sẽ giảm nghĩa vụ thuế của DN đồng thời giảm thu NSNN khoảng 15.500 tỷ đồng mỗi năm.

- *Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp*: Chính sách miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp hiện nay sẽ được thực hiện đến hết năm 2020. Để hỗ trợ lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Bộ Tài chính đã trình Bộ Chính trị về việc cho phép tiếp tục thực hiện miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2025. Chính phủ đã trình Quốc hội về dự án Nghị quyết của Quốc hội về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp. Việc thực hiện dự án Nghị quyết này dự kiến sẽ hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp với số tiền khoảng 7.500 tỷ đồng mỗi năm.

- *Điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân (TNCN) qua đó giảm nghĩa vụ thuế cho người dân*: Bộ Tài chính đã trình Chính phủ⁶ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN. Nội dung của dự thảo Nghị quyết điều chỉnh tăng mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế từ 09 triệu đồng/tháng lên mức 11 triệu đồng/tháng, cho mỗi người phụ thuộc từ 3,6 triệu đồng/tháng lên mức 4,4 triệu đồng/tháng. Với đề xuất này sẽ có khoảng 6,8 triệu người nộp thuế được hưởng lợi (trong đó có khoảng 1 triệu người đang thuộc diện phải nộp thuế sẽ không phát sinh số thuế TNCN phải nộp), tương ứng với số thu thuế TNCN sẽ giảm khoảng 10.300 tỷ đồng mỗi năm.

- *Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*: Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 07/02/2020 về danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra gồm các mặt hàng khẩu trang y tế, nước rửa tay sát trùng; nguyên liệu để sản xuất khẩu trang (vải không dệt, màng lọc kháng khuẩn, dây thun,...), nước sát trùng, bộ trang phục phòng chống dịch.

Theo đánh giá sơ bộ của Bộ Tài chính, việc thực hiện Quyết định số 155/QĐ-BTC nêu trên và một số giải pháp về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu khác đang được nghiên cứu sửa đổi sẽ làm giảm thu NSNN trước mắt trên 6.000 tỷ đồng, tuy nhiên sẽ có tác động lớn đến việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu của DN.

d) Về hỗ trợ người dân, người lao động, hộ kinh doanh

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP hỗ trợ trực tiếp cho người dân, người lao động, hộ kinh doanh gặp khó khăn do Covid-19 với tổng kinh phí khoảng 62.000 tỷ đồng. Chính sách hỗ trợ được áp dụng cho nhiều đối tượng người lao động, hộ kinh doanh cá thể, người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính, người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo,...

⁶ Tờ trình số 59/TTr-BTC ngày 03/4/2020.

d) Về tăng cường xuất khẩu, phát triển thị trường

Bộ Công Thương đã bám sát tình hình, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ các biện pháp để vừa bảo đảm kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, vừa xử lý tình trạng ách tắc ở cửa khẩu. Tùy từng thị trường, Bộ Công Thương đã có những biện pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn; chuyển đổi mô hình tổ chức giao thương từ trực tiếp thành trực tuyến, tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản Việt Nam có thể mạnh; tìm kiếm những mặt hàng mới mà thị trường đang có thể mạnh như khẩu trang kháng khuẩn, đồ bảo hộ, buồng khử khuẩn toàn thân,...; hướng dẫn các địa phương, hiệp hội ngành hàng, tổ chức xúc tiến thương mại áp dụng ngay các hình thức xúc tiến thương mại thông qua nền tảng số, môi trường thương mại điện tử, khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến thương mại; trước mắt, ưu tiên triển khai các hoạt động kết nối giao thương trực tuyến giữa các DN Việt Nam với các đối tác có nhu cầu nhập khẩu; đồng thời đẩy nhanh tiến trình, thủ tục, hoàn thành việc trình phê chuẩn hiệp định EVFTA.

Để hỗ trợ các DN giải quyết khó khăn về nguồn cung nguyên liệu, Bộ Công Thương đã chỉ đạo hệ thống Thương vụ/chi nhánh Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài rà soát, tìm hiểu thông tin các thị trường có khả năng cung ứng nguồn nguyên liệu cho các ngành sản xuất trong nước; kết nối nguồn nguyên vật liệu cho sản xuất trong nước và giải quyết nguồn xuất khẩu bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với các nhóm hàng dệt may, da giày, hóa chất, nhựa,...

2. Đánh giá tình hình triển khai các giải pháp, chính sách hỗ trợ DN

Theo kết quả khảo sát trong tháng 4 vừa qua của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đa số các DN đánh giá rất cao nỗ lực của Chính phủ khi đã kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ để giúp DN vượt qua giai đoạn khó khăn. 88% DN đánh giá các nhóm giải pháp Chính phủ ban hành vừa qua theo Chỉ thị số 11/CT-TTg là phù hợp. Trong đó, giải pháp “Không điều chỉnh tăng giá trong quý I, quý II năm 2020 đối với các mặt hàng là đầu vào cho sản xuất do nhà nước kiểm soát giá” và giải pháp “Miễn, giãn, giảm lãi suất vay, phí ngân hàng” được nhiều DN ủng hộ nhất, điểm trung bình đạt 1,47 điểm và 1,48 điểm (thang điểm chấm từ 1-5, trong đó điểm 1 là mức phù hợp nhất). Đây cũng là hai giải pháp có tỷ lệ DN ủng hộ cao nhất, với 87,4% và 87,0% DN đánh giá tích cực về các giải pháp. Giải pháp về “Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất” cũng được đánh giá khá cao, với 1,54 điểm và được 84,9% DN đánh giá tích cực. Giải pháp “Cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn” và “Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản nợ” đạt 1,61 điểm và 1,62 điểm, với 83,0% DN ủng hộ. Các giải pháp còn lại đạt số điểm và tỷ lệ đánh giá tích cực lần lượt như sau: “Miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử”: 1,75 điểm và 78,0%; “Tạm dừng đóng BHXH và kinh phí công đoàn”: 1,80 điểm và 76,7%; “Đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu và tìm thị trường mới”: 1,85 điểm và 75,2%; “Giảm thủ tục hành chính và chi phí logistics”: 1,89 điểm và 73,5%.

Mặc dù các giải pháp hỗ trợ của Chính phủ ban hành vừa qua được đánh giá là rất phù hợp với kỳ vọng của cộng đồng DN. Tuy nhiên, theo phản ánh của cộng đồng DN, quá trình thực thi các giải pháp hỗ trợ còn khá nhiều hạn chế, bất cập:

- Tại thời điểm khảo sát (từ 10/4/2020 đến 20/4/2020), mới chỉ có 2,9% số DN chính thức nhận được sự hỗ trợ từ các chính sách; 21,2% DN đã biết tới Chỉ thị và đã được hướng dẫn nhưng chưa tiến hành thực hiện; 64,6% DN đã biết tới các chính sách hỗ trợ nhưng chưa biết đầu mối để tiếp cận; 11,4% DN chưa biết tới các chính sách này.

Theo quy mô, nhóm DN quy mô siêu nhỏ có tỷ lệ DN không biết đến Chỉ thị 11/CT-TTg cao nhất với 12,6%; tiếp đến là nhóm DN nhỏ với 10,2%; DN vừa với 9,5% và DN lớn với 8,8%. Nhóm DN siêu nhỏ có tỷ lệ DN tiếp cận được chính sách hỗ trợ thấp nhất với tỷ lệ DN đã được tiếp nhận chính sách hỗ trợ theo Chỉ thị 11/CT-TTg chỉ đạt 2,1%, tiếp đến là nhóm DN nhỏ và vừa đạt tỷ lệ lần lượt là 2,9% và 4,8%; nhóm DN có quy mô lớn có tỷ lệ DN đã được tiếp nhận chính sách hỗ trợ theo Chỉ thị 11/CT-TTg đạt tỷ lệ cao nhất với 8,7%.

Việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ DN còn rất hạn chế vì một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Thủ tục hành chính rườm rà, quy trình phức tạp, tiến độ thực hiện chậm, thái độ và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ thực thi chính sách chưa thực sự mang tính hỗ trợ, đồng hành cùng DN khiến các DN gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Một số nơi còn hiểu chưa đầy đủ và áp dụng cứng nhắc các quy định, biện pháp về phòng, chống dịch bệnh, gây khó khăn cho việc sản xuất, kinh doanh, lưu chuyển hàng hóa, xuất nhập khẩu của DN.

+ Nền kinh tế khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới hầu hết các ngành, các nhóm DN. Tuy nhiên, phạm vi áp dụng của các giải pháp chỉ đang tập trung vào một số ngành trọng điểm. Nhiều DN thực tế bị ảnh hưởng lớn bởi tác động của dịch Covid-19 nhưng không được nhận hỗ trợ do không thuộc những nhóm ngành được hỗ trợ đã liệt kê trong giải pháp.

+ Các kênh truyền thông và kênh hướng dẫn thực hiện cho các chính sách hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả, kịp thời như mong đợi khiến cho nhiều DN vẫn đang loay hoay tìm hướng tiếp cận đầu mối chính sách và cách thức thực hiện.

Điểm đáng lưu ý nhất trong quá trình trao đổi và tiếp nhận các ý kiến của DN là có nhiều DN đã kiến nghị: Chính phủ thực hiện triệt để việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đảm bảo việc hiểu và thực hiện đúng các quy định, chính sách của đội ngũ cán bộ thực thi chính sách, không gây khó khăn, sách nhiễu cho DN. Đây chính là việc mà DN mong mỏi nhất từ phía các cơ quan chính quyền hơn là các hỗ trợ bằng tiền từ phía Nhà nước.

III. NGUY CƠ, CẢNH BÁO VÀ CƠ HỘI PHỤC HỒI PHÁT TRIỂN

1. Một số nguy cơ và cảnh báo

- Mặc dù hiện nay, tình hình dịch bệnh trong nước bắt đầu có những dấu hiệu tích cực, tuy nhiên trên thế giới, dịch bệnh vẫn còn đang diễn biến hết sức phức tạp, kéo dài, đặc biệt các nước là đối tác thị trường quan trọng của Việt Nam như Mỹ, Nhật Bản, châu Âu,... Do đó, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị vẫn chưa thể khắc phục ngay trong thời gian tới, sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng lớn tới các DN, đặc biệt những DN có đầu vào, đầu ra phụ thuộc vào thị trường quốc tế, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu như dệt may, da giày, du lịch, hàng không, nhà hàng, khách sạn, logistics,...

- Qua năm bắt tình hình thực tiễn và phản ánh của cộng đồng DN, thời gian qua đã có nhiều nhà hàng, khách sạn, DN đang rao bán, chuyển nhượng. Nếu tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới, hiện tượng mua bán, sáp nhập DN trong thời gian tới sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn, nguy cơ các DN tiềm năng của Việt Nam (DN có quy mô vừa và lớn, đã có thị phần nhất định, có vai trò dẫn dắt một số ngành kinh tế quan trọng) có thể sẽ bị thu tóm bởi các nhà đầu tư nước ngoài với giá rẻ.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các quốc gia đang tìm cách giảm thiểu phụ thuộc vào một thị trường, dẫn đến thay đổi dòng thương mại toàn cầu, làm suy giảm các thị trường mới nổi phụ thuộc vào xuất nhập khẩu. Sau dịch, các DN FDI lớn có xu hướng chuyển cấu trúc lại hệ thống DN cung cấp nguyên vật liệu để chủ động hơn, lựa chọn địa điểm đầu tư mới thỏa mãn những điều kiện về khoa học công nghệ, môi trường sinh thái và dịch vụ y tế an toàn.

2. Cơ hội để doanh nghiệp phục hồi, phát triển

- Hiện nay, uy tín và vị thế của Việt Nam đang được cộng đồng quốc tế đánh giá cao qua những thành công đạt được từ công cuộc phòng, chống đại dịch Covid-19 vừa qua. Đây là cơ hội “vàng” để thế giới biết tới Việt Nam với lợi thế đặc biệt về “sự tin cậy chiến lược”, là điểm đến đầu tư an toàn và sẵn sàng đón nhận các dòng vốn chuyển dịch tới Việt Nam.

- Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 vẫn đang có những diễn biến rất phức tạp tại nhiều quốc gia trên thế giới, thì việc kiểm soát tốt dịch bệnh ở Việt Nam đã tạo lợi thế rất lớn để có thể đi trước một bước trong công cuộc phục hồi nền kinh tế, thiết lập vị trí mới trên trường quốc tế.

- Tác động từ dịch Covid-19 tạo ra nhận thức mới, xu hướng chuyển dịch trong thị hiếu tiêu dùng, giao dịch thương mại mới trên nguyên tắc từ xa, hạn chế tiếp xúc; xuất hiện các ngành nghề kinh doanh trực tuyến mới dựa trên kinh tế số,... tạo ra thay đổi về cầu đối với một số sản phẩm, dịch vụ thiết yếu như chế biến thực phẩm; y tế, hoá dược phẩm, chuyển đổi số, e-logistics...; đem lại cơ hội thị trường mới cho các DN Việt Nam có thể tận dụng để tái cơ cấu sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị mới và phát triển bứt phá.

- Đây là cơ hội để các DN Việt Nam nhìn nhận, sát hạch lại năng lực thực sự, sức chống chịu, thích ứng trước biến cố thị trường, an ninh phi truyền thống; rà soát, đánh giá, cơ cấu lại nguồn nguyên vật liệu, khách hàng và tìm ra hướng

đi mới chủ động hơn, xây dựng phương án đổi mới mô hình sản xuất, chiến lược kinh doanh mới nhanh chóng nắm bắt tín hiệu, nhu cầu mới của thị trường.

- Thời điểm này cũng là dịp để các doanh nghiệp Việt Nam có thể tập trung đổi mới trang thiết bị, công nghệ với chi phí rẻ hơn; đồng thời thúc đẩy liên kết, mạng lưới cung ứng trong nước, giảm lệ thuộc vào nước ngoài, nâng cao chất lượng, giảm giá sản phẩm dịch vụ để tận dụng cơ hội chiếm lĩnh và củng cố thị phần.

- Một số chính sách hội nhập quốc tế như các hiệp định thương mại tự do mới được ký kết và chính thức có hiệu lực sẽ tạo lợi thế cho các DN Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

IV. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Quan điểm, định hướng hỗ trợ phát triển DN

a) Quan điểm:

Hỗ trợ tối đa cho DN phát triển; Coi việc thực hiện các giải pháp, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển DN và khôi phục nền kinh tế là nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, cần sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị như đối với công cuộc phòng chống dịch Covid-19 trong thời gian vừa qua.

b) Định hướng:

- Rà soát cắt giảm và không tạo thêm các rào cản về thủ tục hành chính, pháp lý cho DN.

- Loại bỏ triệt để tình trạng cố tình gây khó khăn, những nhiễu người dân và DN của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, sự trì trệ, thiếu trách nhiệm tại một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đặc biệt ở cấp cơ sở.

- Đổi mới mạnh mẽ quan điểm, phương pháp tiếp cận khi xây dựng các chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh theo hướng chọn - bỏ, dễ hiểu, dễ áp dụng, đảm bảo thực thi chính sách một cách thống nhất, kịp thời, có tầm nhìn dài hạn, ổn định, không phân biệt đối xử, nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách.

- Tăng cường các điều kiện cần thiết về cơ sở pháp lý, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực,... để đảm bảo môi trường thuận lợi, an toàn cho DN yên tâm đầu tư phát triển, đồng thời nắm bắt triệt để các cơ hội, thời cơ mới, thu hút dòng đầu tư và các nguồn lực bên ngoài, tạo đà bứt phá cho tăng trưởng kinh tế.

- Tập trung hỗ trợ DN biến khó khăn thành cơ hội thông qua: củng cố nội lực, đặc biệt là trong chuyên đổi số; ứng dụng công nghệ; nâng cao trình độ người lao động; nâng cấp chiến lược kinh doanh, tăng cường liên kết sức mạnh, tạo chuỗi giá trị mới, bền vững; củng cố và mở rộng thị trường; bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực chống đỡ trước những thay đổi bất thường của môi trường kinh doanh và nền kinh tế toàn cầu.

2. Giải pháp hỗ trợ phát triển DN trong thời gian tới

Bên cạnh việc thực hiện hiệu quả các giải pháp đã được Chính phủ ban hành để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh như: gia hạn nộp thuế, ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ người lao động, giảm chi phí cho DN,... Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và Hội nghị thảo luận một số giải pháp, sáng kiến giúp DN và nền kinh tế nhanh chóng phục hồi, thích ứng, đổi mới và phát triển bền vững, nâng cao tự chủ trong giai đoạn tiếp theo như sau:

2.1. Phục hồi chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị bị đứt gãy; xây dựng, phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị mới

a) Xây dựng chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đầu vào bền vững, tự chủ

- Xác định các nhóm ngành hàng, nguyên vật liệu đầu vào bị thiếu hụt từ nhập khẩu và DN trong nước có khả năng sản xuất thay thế để định hướng cho DN dịch chuyển cơ cấu sản xuất thay thế nhập khẩu (để chủ động được nguyên vật liệu sản xuất trong chuỗi sản phẩm của các DN trong điều kiện giao thương bị hạn chế, không có nguồn nguyên vật liệu sản xuất tại một số ngành, lĩnh vực như hiện nay).

Có thể huy động các DN nhà nước có quy mô lớn thực hiện vai trò dẫn dắt, mở đường trong sản xuất ngành, lĩnh vực mới để đáp ứng yêu cầu này; tập trung vào các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp mũi nhọn.

- Khuyến khích các DN công nghiệp hỗ trợ trong nước, đặc biệt là các DN sản xuất các nguyên phụ liệu đầu vào cho một số ngành công nghiệp như dệt may, da giày (là các ngành phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu) tăng cường sản xuất, kết nối với các DN sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh (đặc biệt là các DN FDI) để đáp ứng một phần nhu cầu nội địa.

- Nghiên cứu ban hành quy định cụ thể danh mục các sản phẩm, chi tiết linh kiện, phụ kiện chỉ có các DN có quy mô nhỏ và vừa được sản xuất.

- Duy trì ổn định các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất Việt Nam có lợi thế như cao su, xơ, sợi,... Tập trung phát triển các loại vật liệu cơ bản như thép cán nóng, thép chế tạo, vải, các loại vật liệu mới để bảo đảm tự chủ nguồn nguyên vật liệu trong nước, thay thế một phần nguồn nhập khẩu.

- Phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế để chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước; hạn chế xuất khẩu những mặt hàng trong nước có nhu cầu (như quặng sắt) nhằm tạo điều kiện cho DN trong nước phát triển sản xuất.

- Hỗ trợ hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng, chuỗi liên kết thuần Việt, trước hết là chuỗi cung ứng hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu của thị trường nội địa, đẩy mạnh liên kết chuỗi, tăng cường liên kết giữa DN sản xuất với các DN phân phối, bán lẻ và đẩy mạnh liên kết trong toàn chuỗi cung ứng.

- Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để thu hút đầu tư từ DN trong nước và DN FDI vào sản xuất nguyên phụ liệu; xây dựng cơ chế thúc đẩy sự

liên kết giữa DN sản xuất nguyên phụ liệu với các DN sản xuất sản phẩm tạo thành chuỗi liên kết khép kín, đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ.

b) Xúc tiến lưu thông hàng hóa, kết nối và đa dạng hóa thị trường đầu ra

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục về xuất nhập khẩu, điều kiện kinh doanh để hỗ trợ DN tái cấu trúc mặt hàng, sản phẩm, tranh thủ cơ hội thị trường sản phẩm mới, đồng thời tháo gỡ khó khăn về thị trường đầu ra.

- Xác định các mặt hàng DN sản xuất ra để xuất khẩu nhưng gặp khó khăn, vướng mắc không xuất khẩu được để có chính sách hỗ trợ xuất khẩu phù hợp.

- Có chính sách hỗ trợ DN đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt tại các thị trường có thể sớm hết dịch như Hàn Quốc, Trung Quốc,... Đặc biệt khai thác các thị trường/khu vực thị trường hiện đang có các thỏa thuận thương mại tự do với Việt Nam.

- Trên cơ sở đánh giá đảm bảo khả năng cung cấp đủ cho thị trường nội địa và công tác phòng, chống dịch bệnh trong nước, cần khẩn trương tháo gỡ ngay các rào cản về quy định xuất khẩu đối với các mặt hàng phòng chống dịch và thiết yếu,... sớm ban hành hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về các điều kiện, thủ tục xuất khẩu; công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng để thống nhất cách hiểu, cách áp dụng cho các cơ quan liên quan, bảo đảm thực hiện thống nhất, đúng quy định; giúp DN tận dụng cơ hội, lợi thế hiện nay để mở rộng sản xuất, tăng thị phần và giảm thiểu chi phí phát sinh.

- Hướng dẫn các DN thực hiện quản lý chất lượng hàng hóa xuất khẩu, xây dựng và triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, đáp ứng quy định, tiêu chuẩn theo đúng thông lệ quốc tế để kịp thời ứng phó với phương án chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường mới.

- Đa dạng hóa các kênh phân phối, bảo đảm vận hành tốt các kênh trực tiếp và online, phát triển mạnh thương mại điện tử: Hoàn thiện môi trường pháp lý điều chỉnh các hoạt động bán lẻ trực tiếp và online, thương mại điện tử, thích ứng với luật pháp và tập quán quốc tế.

- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ công phục vụ cho thương mại điện tử; tạo sự bứt phá thực chất về hạ tầng kỹ thuật (mạng internet, các hình thức thanh toán điện tử, thanh toán qua máy POS, thanh toán online,...).

- Hỗ trợ các hãng vận tải hàng không, đường biển thực hiện các chuyến vận chuyển hàng hóa xuất khẩu cho DN.

2.2. Kích cầu, phát triển thị trường nội địa

- Tăng đầu tư công và thúc đẩy giải ngân. Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật về ngân sách, đầu tư, xây dựng để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công; hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho đầu tư, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, ưu tiên các đầu mối kinh tế thương mại lớn của quốc gia, khu vực biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Tiếp tục triển khai các chương trình khuyến khích tiêu dùng hàng nội địa - người Việt Nam tiêu dùng hàng Việt Nam, bao gồm cả các mặt hàng nguyên vật liệu đầu vào của sản xuất.

- Nghiên cứu các chính sách tài khóa mạnh hơn như miễn, giảm thuế VAT cho các sản phẩm, dịch vụ cụ thể để giúp DN giảm giá thành sản phẩm.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa, gắn kết lưu thông, liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa: (i) Tăng cường phát huy các sáng kiến kết nối cung cầu trên thị trường trong nước; (ii) Tiếp tục triển khai các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa, nhằm tạo thuận lợi cho tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước tại các kênh phân phối truyền thống và hiện đại.

- Tháo gỡ nút thắt của lĩnh vực bất động sản, khuyến khích, thúc đẩy cho lĩnh vực nhà ở xã hội.

2.3. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá du lịch, xúc tiến thương mại, đầu tư; khai thác tối đa lợi thế của các hiệp định thương mại tự do mới

- Xây dựng và triển khai ngay chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam là quốc gia an toàn, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh; sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ tất cả các DN, người nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam ngay cả trong điều kiện khó khăn nhất.

- Xây dựng lộ trình phù hợp cho người nước ngoài vào du lịch tại Việt Nam.

- Xây dựng một số đề án xúc tiến du lịch, thương mại, đầu tư gọn nhẹ, lên kế hoạch, phương án triển khai cụ thể và chuẩn bị sẵn sàng để có thể tiến hành các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, kết nối giao thương ngay khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát thành công tại các quốc gia trên thế giới.

- Xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, các thương hiệu ngành hàng/sản phẩm được lựa chọn và xây dựng các sản phẩm truyền thông nhằm giúp tăng cường nhận biết các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể của Việt Nam trên thị trường quốc tế; sớm có cơ hội tiếp cận đến khách hàng, người tiêu dùng quốc tế thông qua các kênh thương mại điện tử, các sự kiện xúc tiến thương mại, các sự kiện ngoại giao, văn hóa ở nước ngoài sau khi dịch bệnh được đẩy lùi.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin thông qua nhiều hình thức, đặc biệt là hình thức online về cam kết của các FTA mà Việt Nam tham gia, đặc biệt là cho DN vừa và nhỏ.

- Để khai thác tối đa các FTA đã được ký kết và có hiệu lực, cần có sự vào cuộc đồng thời của cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng DN trong việc quảng bá, làm rõ, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để kịp thời nắm bắt các lợi thế mang lại.

2.4. Hỗ trợ phục hồi, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với việc làm và nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách

- Xem xét hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo cho chủ DN, hỗ trợ tư vấn tại DN giúp DN tái cơ cấu, phát triển sản xuất kinh doanh; hỗ trợ DN thực hiện đào tạo cho lao động để đáp ứng kế hoạch tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình kinh doanh/sản phẩm.

- Xem xét có chính sách bảo lãnh tín dụng cho khoản vay mới của các khách hàng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, sử dụng nhiều lao động như DN trong các ngành du lịch, dệt may, da giày, hàng không,... và các khách hàng là DN nhỏ và vừa (tương tự như chính sách bảo lãnh tín dụng cho DN thời kỳ khủng hoảng những năm 2008-2009).

- Xem xét bổ sung đối tượng người lao động trong các ngành như du lịch, nhà hàng, khách sạn, giáo dục tư thục,... bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh vào đối tượng được hưởng trợ cấp của Nhà nước để giúp DN có thể giữ chân người lao động, đảm bảo ổn định lực lượng lao động sẵn sàng cho việc phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Khẩn trương thực hiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập DN cho đối tượng DN nhỏ và vừa.

- Có chính sách cấp bù lãi suất có thời hạn cho các DN nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa để hỗ trợ DN phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động.

2.5. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, phát triển nhân lực, khởi nghiệp sáng tạo

- Tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông kết nối giữa các vùng kinh tế, khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng hàng không, cảng biển,... Có cơ chế tạo điều kiện và khuyến khích DN khu vực tư nhân đầu tư phát triển các cụm, khu công nghiệp, hệ thống kho bãi hiện đại, tiên tiến; tăng cường đầu tư công vào việc xây dựng, phát triển và đổi mới cơ sở hạ tầng như cảng biển, cảng hàng không, đường sá, hệ thống giao thông đường thủy nội địa, bến phà,... tạo tiền đề vững chắc để phát triển các ngành hậu cần logistics, đồng thời góp phần giảm chi phí lưu thông hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm Việt Nam, góp phần kích thích tăng trưởng kinh tế.

- Thực hiện và công bố công khai quy hoạch đất đai tương xứng tỷ lệ phát triển công nghiệp và dịch vụ.

- Có cơ chế đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nhiều cấp bậc; tận dụng nhiều hơn nữa mạng lưới tri thức cao của người Việt Nam trong và ngoài nước.

- Có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đặc thù, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, DN tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị như: hỗ trợ DN nhỏ và vừa nâng cao năng suất, năng lực quản trị DN; cho phép chi phí DN đầu tư vào các start-up, DN nhỏ trong chuỗi liên kết, mạng lưới sản xuất được tính vào chi phí khấu trừ thuế; bảo lãnh các khoản vay của DN khi đầu tư mở rộng mạng lưới liên kết sản xuất, xâm nhập thị trường mới;...

2.6. Hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách, giải pháp khuyến khích DN áp dụng các mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới để phát triển các giải pháp công nghệ số, phục vụ đời sống, kinh tế xã hội; khuyến khích DN khu vực tư nhân ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0.

- Hỗ trợ phát triển các nền tảng thương mại điện tử; e-logistics, các ứng dụng công nghệ giao dịch thanh toán điện tử, fintech, mobile money,...

- Xây dựng chiến lược phát triển các trung tâm dữ liệu.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, chia sẻ, kết nối dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Tăng chi tiêu của Chính phủ trong việc ứng dụng các giải pháp công nghệ số do DN Việt Nam phát triển nhằm thực hiện nhiệm vụ kép: vừa tạo thị trường cho DN công nghệ số Việt Nam phát triển, đồng thời cũng có các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19.

- Nghiên cứu giao hoặc đặt hàng các DN công nghệ số Việt Nam phát triển các giải pháp, nền tảng công nghệ số phục vụ phòng chống dịch và phục vụ các ngành, lĩnh vực thiết yếu: y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong quản lý,...

2.7. Thực hiện nhất quán và triệt để cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập làm cản trở DN phát triển

- Các Bộ, ngành, địa phương ưu tiên giải quyết các khó khăn của DN thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý; xác định đây là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong hành động.

- Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, cán bộ công chức, viên chức suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, cố tình gây nhiễu, thao túng, chi phối khi thực thi công vụ, vi phạm quy định của pháp luật, làm chậm thời gian, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thay thế những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trình độ, không đáp ứng được yêu cầu.

- Thực hiện rà soát, kịp thời sửa đổi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi cơ chế, chính sách không còn phù hợp, nhằm tạo điều kiện cho các DN khu vực tư nhân tham gia nhiều hơn vào các lĩnh vực, ngành mà trước đây nhà nước đảm trách, ngoại trừ những lĩnh vực nhạy cảm liên quan đến an ninh, quốc phòng và điều hành vĩ mô; tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh để DN phát triển; không hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế.

- Thiết lập đầu mối thường xuyên tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của cộng đồng DN; rà soát, xem xét giải quyết hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các kiến nghị của DN, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với các kiến

ngiht vượt thẳm quyề; nghiềncứu xâydựng các tiệniích ứng dụng công nghệ trong việctiếp nhậnkiếnnghị, chia sẻ cung cấp thông tin và phảnhòiykiếncủacộng đòng DN.

- Chính phủ xem xét thành lập Ban chỉ đạo về phục hồi kinh tế do Thủ tướng Chính phủ là Trưởng ban nhằm đưa ra các chiến lược, quyết sách để giúp đất nước để không bỏ lỡ cơ hội phục hồi nhanh nền kinh tế, phát triển bứt phá và tạo dựng vị thế mới trên trường quốc tế.

3. Về phía DN

a) Đối với cộng đồng DN nói chung

- Tiếp tục nêu cao tinh thần dân tộc, phát huy tính chủ động tự lực, tự cường, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; chủ động đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc DN, chú trọng đào tạo nâng cao năng lực quản trị DN, tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực khoa học công nghệ để biến thách thức thành cơ hội, tạo chuẩn giá trị mới, quan tâm hơn đến phục vụ người dân và nhu cầu trong nước, mở rộng thị trường, tiến tới tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, tạo đà phát triển bền vững, bứt phá.

- Phát huy sức mạnh đoàn kết, tăng cường liên kết, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng DN trong nước, tạo ra các chuỗi liên kết, cung ứng trong nước, giảm lệ thuộc vào nước ngoài; chung sức cùng các cấp, các ngành thực hiện tốt các chính sách, giải pháp để vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh, đóng góp chung cho nền kinh tế.

- Có chiến lược khuyến mại hấp dẫn, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

- Tăng cường kết nối với các cơ sở đào tạo để xây dựng nguồn nhân lực phù hợp, ưu tiên sử dụng, tạo việc làm cho người lao động trong nước, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

- Chủ động tìm hiểu thông tin, trang bị các điều kiện cần thiết, sẵn sàng tận dụng cơ hội, lợi thế của các FTAs mới để nắm bắt cơ hội để chuyển hướng, tạo chuỗi giá trị mới, củng cố và mở rộng thị trường, khẳng định thương hiệu Việt trên trường quốc tế.

b) Đối với DN nhà nước

Các DN nhà nước là khu vực vẫn còn nhiều dư địa trong hoạt động đầu tư, là khu vực chiếm lĩnh thị trường lớn và tập trung nhiều dự án lớn. Do đó, cần nghiên cứu một cách sâu sắc, nghiêm túc các cơ hội và thách thức trong tương lai để định hình được chiến lược phát triển của mình; xác định việc đổi mới khoa học, công nghệ, mở rộng thị trường là xu hướng tất yếu phải tập trung nguồn lực để thực hiện; đồng thời, cần thực hiện quản trị chuyên nghiệp hóa nâng cao hiệu quả hoạt động để có thể trở thành lực lượng tiên phong, đảm đương vai trò dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực, tạo sự lan tỏa và lôi kéo các DN khu vực tư nhân trong nước cùng phát triển.

c) Đối với DN khu vực tư nhân, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa

- Đối các DN nhỏ và vừa cần tiếp tục phát huy tính bền bỉ, dẻo dai, sức sáng tạo và linh hoạt thích ứng với hoàn cảnh mới để duy trì hoạt động, ổn định việc làm cho người lao động; nhanh nhạy tận dụng các cơ hội thị trường để phát triển; nâng cao năng lực cạnh tranh để có thể tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị trong và ngoài nước.

- Đối với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn cần củng cố nội lực, liên tục đổi mới sáng tạo, phát huy vai trò đầu tàu, ưu tiên tạo cơ hội cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước tham gia mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị của mình; cần xây dựng chiến lược, tầm nhìn lớn với mục tiêu thiết lập vị thế mới của thương hiệu Việt trên thị trường trong và ngoài nước.

d) Đối với DN FDI

Cần xác định là một thành phần không thể tách rời của nền kinh tế Việt Nam, xây dựng mối quan hệ tương sinh với các thành phần doanh nghiệp khác trong nước với phương châm cùng lớn mạnh, cùng phát triển; tăng cường sự liên kết với các doanh nghiệp trong nước, thực hiện chuyển giao kiến thức, công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam để phát triển tạo dựng hệ sinh thái doanh nghiệp hiệu quả, bền vững.

4. Đối với các tổ chức, hiệp hội DN

- Chủ động nghiên cứu, đánh giá thách thức và thời cơ của ngành, lĩnh vực để kịp thời chia sẻ, hướng dẫn, hỗ trợ tư vấn cho DN hội viên và ngành hàng đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh, tận dụng cơ hội mới và thực hiện sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả; tăng cường các hoạt động liên kết, chia sẻ thị trường, thông tin, khách hàng, nguyên vật liệu,... Đồng thời, kịp thời đề xuất với Chính phủ và các cấp, các ngành liên quan các giải pháp, sáng kiến để phát triển DN, phục hồi nền kinh tế.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò hỗ trợ các DN hội viên, là cầu nối hiệu quả giữa DN với các cơ quan Chính phủ./.
